

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHƯ THANH
TỈNH THANH HÓA**

Bản án số: 10/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 02/6/2022

V/v: “ Ly hôn, tranh chấp
nuôi con khi ly hôn”

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƯ THANH - TỈNH THANH HOÁ

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Quân

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Giang
2. Bà Trần Thị Gấm

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa:

Ông: Trịnh Xuân Tùng - Cán bộ TAND huyện Như Thanh

Đại diện VKSND huyện Như Thanh tham gia phiên tòa:

Ông: Lâm Ngọc Anh - Kiểm sát viên

Ngày 02 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 116/2021/TLST- HNGĐ ngày 24/11/2021, Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2022/QĐST- HNGĐ ngày 20/5/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Minh H1 - Sinh năm 1994

Trú tại: SN 11/657 Nguyễn T, phường Phú S, thành phố Thanh H, tỉnh Thanh Hóa.

- Bị đơn: Anh Ninh Viết H2 - Sinh năm 1987

Trú tại: Thôn Chằm K, xã Yên T, huyện Như T, tỉnh Thanh hóa.

Tại phiên tòa chị Trần Thị Minh H1, anh Ninh Viết H2 có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 22/11/2021, bản tự khai ngày 24/11/2021, Biên bản hòa giải ngày 05/5/2022 cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày tại phiên tòa nguyên đơn chị Trần Thị Minh H1 cho biết:*

- Về hôn nhân: Chị và anh Ninh Viết H2 tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn tại UBND phường Phú S, thành phố Thanh H, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 08/5/2020. Quá trình chung sống thời gian đầu hòa thuận, hạnh phúc được gần một năm sau

thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do: tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống nên hay xảy ra xung đột, cãi vã. Anh H2 xúc phạm danh dự, nhân phẩm đối với chị khiến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Chị và Anh H2 đã sống ly thân kể từ tháng 04/2021 đến nay không ai quan tâm đến nhau nữa.

Nay xác định không thể sống chung được với nhau, nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Ninh Viết H2.

- Về con chung: Chị và Anh H2 có 01 con chung là Ninh Chính A, sinh ngày 12/6/2021. Hiện nay đang ở với chị H1, ly hôn, chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ninh Chính A và yêu cầu Anh H2 phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị mỗi tháng 1.500.000đ. Thời gian đóng góp cấp dưỡng tính từ tháng 8/2022 cho đến khi cháu Chính A đủ 18 tuổi.

- Về tài sản, công nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị đề nghị chịu toàn bộ án phí Hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

** Ý kiến của bị đơn anh Ninh Viết H2:*

Lời khai tại phiên tòa hôm nay cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án gồm: Văn bản ý kiến của bị đơn ngày 29/4/2022; biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 05/5/2022; biên bản hòa giải ngày 05/5/2022 và các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án thể hiện:

- Về hôn nhân: Anh và chị H1 kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Phú S, thành phố Thanh H. Quá trình chung sống cùng nhau anh, chị không có mâu thuẫn gì lớn, điều khó khăn nhất trong cuộc sống là vấn đề tài chính. Do công việc của anh liên quan đến lĩnh vực bất động sản và thu nhập bị ảnh hưởng rất nhiều do dịch bệnh. Hiện nay chị H1 cùng con chung Ninh Chính A sống cùng bố mẹ đẻ chị H1 tại thành phố Thanh Hóa, còn anh sống cùng bố mẹ tại thôn Chằm K, xã Yên T, huyện Như T, tỉnh Thanh Hóa.

Nay anh xét thấy tình cảm của anh đối với chị H1 vẫn còn và mong muốn con chung có cuộc sống đầy đủ bố và mẹ nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng anh đoàn tụ với nhau.

- Về con chung: anh và chị H1 có 01 con chung là Ninh Chính A, sinh ngày 12/6/2021, hiện đang ở với chị H1. Anh mong muốn gia đình đoàn tụ nên không yêu cầu giải quyết vấn đề con chung.

Nếu trường hợp phải ly hôn thì tôi đề nghị Tòa án giải quyết việc nuôi con theo quy định của pháp luật, trường hợp chị H1 được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung thì tôi tự nguyện đóng góp cấp dưỡng nuôi con cùng chị H1 mỗi

tháng 1.500.000đ, thời gian đóng góp cấp dưỡng tính từ tháng 8/2022 cho đến khi cháu Chính A đủ 18 tuổi.

- Về tài sản, công nợ chung: anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về án phí: anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại Biên bản xác minh ghi ý kiến của mẹ đẻ Anh H2 là bà Nguyễn Thị T, có xác nhận của ông Ninh Viết C – Trưởng thôn Châm K, xã Yên T ngày 27/4/2022 để xác định mâu thuẫn vợ chồng. Bà T cho biết: Anh H2 và chị H1 kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Yên T vào tháng 5/2020. Sau khi kết hôn anh, chị chung sống cùng gia đình bà trong thời gian ngắn, sau đó anh, chị ra chung sống tại thành phố Thanh Hóa. Trong quá trình chung sống, giữa hai vợ chồng có một số mâu thuẫn, một phần là do giữa chị H1 và bố, mẹ chồng có một số hiểu lầm trong cuộc sống sinh hoạt hằng ngày dẫn đến có khoảng cách giữa con dâu với bố, mẹ chồng. Ngoài ra, theo bà cho biết, vấn đề chính giữa hai anh, chị là về kinh tế, tài chính; Anh H2 làm nghề liên quan đến bất động sản nhưng do dịch bệnh COVID nên thu nhập không ổn định dẫn đến cuộc sống vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng hơn. Nay chị H1 đã về nhà bố, mẹ đẻ của chị sinh sống, Anh H2 thì sống cùng gia đình bà. Về con chung: anh, chị có 01 con chung là Ninh Chính A, sinh ngày 12/6/2021, hiện nay đang ở với chị H1. Về tài sản và công nợ: Bà cho biết anh, chị không có tài sản, công nợ chung gì và cũng không liên quan gì đến tài sản của gia đình bà. Nay chị H1 làm đơn xin ly hôn Anh H2, nguyện vọng của gia đình mong muốn anh, chị đoàn tụ với nhau nếu không được thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

* Ý kiến của đại diện VKSND huyện Như Thanh: Trong quá trình giải quyết vụ án và tổ tụng tại phiên tòa hôm nay Thẩm phán, HĐXX đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật pháp luật Tổ tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 điều 51; khoản 1 điều 56, các điều 81, 82, 83 Luật HNGĐ giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật, chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn chị Trần Thị Minh H1 đối với bị đơn anh Ninh Viết H2; giao con chung của anh chị là Ninh Chính A, sinh ngày 12/6/2021 cho chị H1 trực tiếp nuôi dưỡng, Anh H2 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H1 mỗi tháng 1.500.000đ, thời gian đóng góp cấp dưỡng tính từ tháng 8/2022 cho đến khi cháu Chính Anh đủ 18 tuổi. Chị H1, Anh H2 phải chịu án phí theo quy định của Pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; Ý kiến của nguyên đơn, bị đơn; đại diện VKSND. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn đã làm đúng theo mẫu quy định, nội dung khởi kiện xin ly hôn phù hợp với khoản 1 điều 28 của BLTTDS; Bị đơn có nơi cư trú tại địa bàn huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Như Thanh theo quy định tại điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39 của BLTTDS.

[2] Về hôn nhân: Chị Trần Thị Minh H1 và anh Ninh Viết H2 tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn tại UBND phường Phú S, thành phố Thanh H vào ngày 08/5/2020 là hôn nhân hợp pháp theo qui định tại điều 9 luật HNGĐ năm 2014.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được gần một năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là khác nhau về tính cách, quan điểm sống, thường hay cãi vã, xung đột và nay đã ly thân. Anh H2 đã tìm cách níu kéo, hòa giải mong muốn vợ chồng đoàn tụ nhưng chị H1 cương quyết không đồng ý. Chị H1 đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn Anh H2. Anh H2 đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng anh quay về đoàn tụ với nhau, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần để anh và chị đoàn tụ, Anh H2 cũng đã tìm nhiều cách hòa giải mong chị H1 suy nghĩ lại nhưng vẫn không có kết quả.

Qua chứng cứ do nguyên đơn, bị đơn cung cấp và chứng cứ do Tòa án thu thập đó là các bản tự khai, biên bản hòa giải, biên bản xác minh tại địa phương. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định tình trạng mâu thuẫn hôn nhân của chị H1, Anh H2 thực sự trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, có kéo dài tình trạng hôn nhân cũng không đem lại hạnh phúc. Nay chị H1 có đơn xin ly hôn HĐXX thấy có sở theo quy định tại khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56 Luật HNGĐ năm 2014 chấp nhận đơn ly hôn của chị H1 đối với Anh H2.

[3] Về con chung: Chị H1, Anh H2 có 01 con chung là cháu Ninh Chính A, sinh ngày 12/6/2021. Hiện cháu Anh đang ở với chị H1.

Xét nguyện vọng của chị H1 về trách nhiệm nuôi con HĐXX thấy rằng: Cháu Ninh Chính A dưới 36 tháng tuổi, hiện đang sống cùng chị H1. Do vậy cần giao cho chị H1 trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ninh Chính A là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung: chị H1, Anh H2 thỏa thuận mức đóng góp cấp dưỡng theo đó, Anh H2 có trách nhiệm đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H1 mỗi tháng 1.500.000đ, thời gian đóng góp cấp dưỡng

tính từ tháng 8/2022 cho đến khi cháu Chính A đủ 18 tuổi. Việc thỏa thuận của anh chị là tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

[5] Về tài sản, công nợ chung: Chị Trần Thị Minh H1 và anh Ninh Viết H2 không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Trần Thị Minh H1 là nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm về ly hôn, Anh H2 phải chịu án phí DSST không có giá ngạch đối với nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định của pháp luật

[7] Ý kiến của đại diện VKSND huyện Như Thanh tại phiên tòa hôm nay về việc áp dụng pháp luật tố tụng của Thẩm phán, của HĐXX và các căn cứ pháp luật áp dụng để giải quyết vụ án đúng với quy định của pháp luật. HĐXX chấp nhận toàn bộ đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Thanh.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

- **Căn cứ vào:** khoản 4 Điều 147 của Bộ luật TTDS; Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56, các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5; điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- **Về hôn nhân:** Xử cho chị Trần Thị Minh H1 được ly hôn anh Ninh Viết H2.

- **Về con chung:** Giao cho chị Trần Thị Minh H1 có quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung của vợ chồng là cháu Ninh Chính A, sinh ngày 12/6/2021. Anh H2 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H1 mỗi tháng 1.500.000 đồng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 8/2022 đến khi cháu Ninh Chính A đủ 18 tuổi.

Anh Ninh Viết H2 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- **Về án phí:** Chị Trần Thị Minh H1 phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn) án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Như Thanh, theo biên lai thu số AA/2021/0003767 ngày 24/11/2021. (Chị H1 đã nộp đủ tiền án phí).

Anh Ninh Viết H2 phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận

thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- **Về quyền kháng cáo:** Áp dụng Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự, nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ tuyên án./.

Nơi nhận

- Các đương sự
- Chi cục THADS h. Như Thanh
- VKSND huyện Như Thanh
- UBND phường Phú Sơn, tp Thanh Hóa.
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Lê Văn Quân